

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 1775/STC-QLNS, ngày 25/4/2019 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; các văn bản quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong một số lĩnh vực, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND*) và Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND*). Hiện nay, mức thu một số loại phí, lệ phí được quy định tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND không còn phù hợp với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn. Vì vậy, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi mức thu một số loại phí, lệ phí được quy định tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo đã đảm bảo tính bao quát, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các Nghị quyết khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý, bổ sung một số nội dung sau:

3.1. Do cả Mục I và Mục II của Phụ lục I (*Phí thuộc lĩnh vực tư pháp*) ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND đều được sửa đổi, bổ sung nên đề nghị gộp khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo thành một khoản cho ngắn gọn và biên tập lại là: “1. *Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I (Phí thuộc lĩnh vực tư pháp) ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:...*”. Khi chỉnh lý như trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại số thứ tự các khoản khác của dự thảo cho phù hợp.

3.2. Đề nghị bổ sung dấu “:” vào Mục I của Phụ lục I. Biên tập lại là “*Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng:*”.

3.3. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm thì biện pháp bảo đảm là “*bảo lãnh*” không thuộc trường hợp phải đăng ký và cũng không thuộc trường hợp đăng ký khi có yêu cầu. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại đối tượng phải nộp phí quy định tại Mục I của Phụ lục I. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, để phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, Điều 2 Thông tư số 202/2016/TT-BTC, Thông tư số 113/2017/TT-BTC, đối tượng phải nộp phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đối tượng phải nộp phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (*trừ tàu bay, tàu biển*) trong dự thảo Nghị quyết nên biên tập lại theo hướng sau:

- Đối tượng nộp phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: “*Tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất*”.

- Đối tượng nộp phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (*trừ tàu bay, tàu biển*): “*Tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay, tàu biển)*”.

3.4. Theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 202/2016/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 113/2017/TT-BTC) còn có: “*Phí cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm*”. Thực tế, cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm

của tỉnh đã thực hiện việc cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm. Tuy nhiên, do chưa có văn bản quy định về mức phí nên không có cơ sở để thực hiện việc thu phí. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính phối hợp các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng mức thu đối với “*Phí cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm*” để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định làm cơ sở thực hiện trên địa bàn (*bổ sung vào Mục II, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND*).

Liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung một số loại phí, lệ phí được quy định tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 630/STNMT-CCBVM ngày 12/4/2019 đề nghị sửa đổi, bổ sung mức thu phí báo cáo đánh giá tác động môi trường (*Sở Tư pháp cũng đã có Công văn số 368/STP-XDKTVBQPPL ngày 23/4/2019 đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng mức thu các loại phí được Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất gửi Sở Tài chính xem xét, thẩm định và tổng hợp chung trong dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND*). Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính xem xét, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi mức thu một số loại phí trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3.5. Đề nghị bỏ quy định: “*Các nội dung liên quan đến phí và lệ phí không được đề cập tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” tại khoản 3 Điều 1 dự thảo. Lý do: quy định trên là không cần thiết vì những nội dung không được sửa đổi, bổ sung đương nhiên được tiếp tục thực hiện. Bên cạnh đó, các quy định về phí, lệ phí do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành không chỉ được quy định tại Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND mà còn được quy định tại các Nghị quyết khác như Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND (*quy định việc thu phí cấp bản sao trích lục giấy tờ hộ tịch*).

3.6. Sở Tư pháp nhận thấy, mức thu các loại phí, lệ phí được dự kiến trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động do cơ quan Trung ương thực hiện. Mức thu cụ thể, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ nguyên tắc xác định mức thu được quy định tại Điều 4 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tính toán, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định mức thu phí, lệ phí cụ thể*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số

điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 36 Phụ lục I (*ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quan tâm sửa lỗi chính tả.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, hồ sơ dự thảo đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh "*Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Thắng